TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 12-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đ.

Bà Trương Thị Thu Hà.

Bà Lê Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 169/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 01/3/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang A, sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Số 833/2 (số cũ C216/23), đường C, Tổ 23, Khu phố 3, phường C1, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: kế toán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Quang H (đã chết) và bà Trần Thị Đ; bị cáo có chồng tên Bùi Hữu H1, sinh năm 1974 (đã ly hôn) và có 02 con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2005); tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; Nguyễn Quang A bị bắt theo Quyết định truy nã vào ngày 17/8/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ sau đó chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang A:* Bà Đỗ Thị Xuân H2 là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Bị hại:* Công ty TNHH MTV Công trình Xây dựng Đ1; địa chỉ: Số 425/3, khu phố T1, phường A2, thành phố T2, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phú Bón N là Giám đốc công ty;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị Kim H3, sinh năm 1981 - Chức vụ nhân viên kế toán Công ty (văn bản ủy quyền số 0611 ngày 06/11/2020, có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1989 (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Trung H4 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV Công trình xây dựng Đ1 (sau đây gọi tắt là Công ty Đ1) do ông Phú Bón N (sinh năm 1992, nơi cư trú: Ấp 3, xã X, huyện C2, tỉnh Đồng Nai) làm Giám đốc đã ủy quyền cho ông W (sinh năm 1981, quốc tịch: Trung Quốc, nơi cư trú: The Osis, khu công nghiệp V, thành phố T2, tỉnh Bình Dương) chức vụ Phó Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty.

Công ty Đ1 mở tài khoản tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Agribank Bình Dương), ông W là chủ tài khoản đăng ký sử dụng séc để rút tiền mặt sử dụng. Khi cần tiền sử dụng, W ký séc giao cho bộ phận kế toán kiêm thủ quỹ công ty gồm có bà Đào Thị Kim H3, bà Lê Thị L và Nguyễn Quang A để theo dõi, đóng mộc dấu Công ty lên tờ séc, sau đó giao cho Nguyễn Quang A đến Ngân hàng rút tiền giao lại cho bộ phận thủ quỹ quản lý sử dụng. Tờ séc nào ghi sai nội dung, không còn giá trị sử dụng thì được thu hồi giao cho Đào Thị Kim H3 quản lý, báo cáo ông W biết.

Ngày 09/01/2019, Nguyễn Quang A được Đào Thị Kim H3 giao tờ séc số AS 1455425 được ông W ký tên và đóng mộc dấu của Công ty Đ1 đến Ngân hàng Agribank Bình Dương rút số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) mang về Công ty Đ1 để chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại Ngân hàng, Nguyễn Quang A không sử dụng tờ Séc này để rút tiền mà điện thoại báo cho Đào Thị Kim H3 nói ghi sai nội dung trên tờ séc nên Ngân hàng không đồng ý cho rút tiền, yêu cầu đưa tờ séc khác để rút tiền. Bà Hiền điện thoại báo cho ông W biết và được sự đồng ý của ông W, bà Hiền mở két sắt trong phòng làm việc của ông W lấy ra 01 tờ séc số AS 2302270 được ông W ký trước đó nhưng chưa ghi nội dung giao cho nhân viên lái xe của Công ty Đ1 là Nguyễn Trung H4 đem đến Ngân hàng đưa cho Quang A rút tiền. Tại Ngân hàng, Quang A sử dụng từ séc số AS 1455425 rút số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) đem về giao lại cho chị Hiền quản lý. Còn tờ séc số AS 2302270 Quang A không nộp lại cho Công ty mà cất giữ.

Đến ngày 14/01/2019, Nguyễn Quang A đã tự thăm dò, tìm hiểu thông tin trước đó biết được tài khoản của Công ty đang có số tiền lớn trên 4.500.000.000 đồng (bốn tỷ năm trăm triệu đồng) nên đến Ngân hàng Agribank Bình Dương tự

điền thông tin, số tiền rút vào tờ Séc số AS 2302270 để rút chiếm đoạt số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng) của Công ty rồi bỏ trốn.

Ngày 14/01/2019, ông W nhận được thông báo tự động về việc rút tiền trong tài khoản nên điện thoại hỏi bà Lê Thị L, và Lý điện thoại đến ngân hàng thì biết Nguyễn Quang A đã rút tiền. Sau đó, bà Lê Thị L được Công ty Đ1 uỷ quyền đại diện làm đơn tố giác hành vi của Nguyễn Quang A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương để xử lý.

* Vật chứng, tài liệu thu giữ: 01 đĩa CD ghi nhận hình ảnh Nguyễn Quang A rút tiền.

* Căn cứ Bản kết luận giám định số 107/GĐ-PC09 ngày 17/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: chữ ký, chữ viết của Nguyễn Quang A trên tài liệu cần giám định (tờ Séc số AS 2302270) và trên tài liệu mẫu là cùng một người *ký* và *viết* ra.

* Căn cứ Bản kết luận giám định số 208/GP-PC09 ngày 28/6/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: chữ ký, chữ viết của Nguyễn Quang A trên tài liệu cần giám định (tờ séc AS 1455425) và trên tài liệu mẫu là cùng một người *ký* và *viết* ra.

Sau khi chiếm đoạt được số tiền nêu trên, Nguyễn Quang A bỏ trốn khỏi địa phương, sử dụng tiền để trả nợ, tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS-P1 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Quang A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang A thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà đại diện Viện Kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại điện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội trong đó vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Quang A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Nguyễn Quang A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Quang A từ 12 (mười hai) năm tù đến 14 (mười bốn) năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Quang A trả lại cho Công ty TNHH MTV Công trình Xây dựng Đ1 số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang A trình bày: Người bào chữa thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã ly hôn, cha mất sớm, mẹ bệnh nặng nên trong lúc khó khăn bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Trong tài khoản của

Công ty có 4.500.000.000 đồng (bốn tỷ năm trăm triệu đồng) nhưng bị cáo chỉ rút số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng) bằng đúng số tiền bị cáo cần, cho thấy bị cáo cũng vì hoàn cảnh nên mới thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV Công trình Xây dựng Đ1 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng) cho công ty. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của luật sư bào chữa. Bị cáo nói lời nói sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng, chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do cần tiền tiêu xài và giải quyết nhu cầu cá nhân, Nguyễn Quang A đã có hành vi gian dối chiếm giữ tờ séc của Công ty Đ1 đến ngày 14/01/2019, Nguyễn Quang A sử dụng tờ séc này rút 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng) trong tài khoản của Công ty Đ1 mở tại Ngân hàng Agribank Bình Dương và chiếm đoạt số tiền trên. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Quang A về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" với tình tiết định khung là "*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Ngày 09/01/2019, bị cáo báo với bà Hiền rằng bị cáo đã viết sai tờ séc số AS 1455425 và cần tờ séc khác để rút số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu đồng) theo yêu cầu của Công ty, mang về cho Công ty nhưng không hoàn trả tờ séc viết sai để xử lý. Thực chất, bị cáo không viết sai và không đưa lại tờ séc cho Công ty xử lý theo quy định mà cất giấu tờ séc để có cơ hội chiếm đoạt tiền của Công ty. Đây là hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của Công ty, chiếm đoạt tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo là hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại. Về nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với vai trò, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm mục đích giáo dục, trừng trị đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo một mức án cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương truy nã và bắt theo quyết định truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng sẽ xem xét để quyết định hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quang A là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang A về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của Công ty số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng) nên buộc bị cáo Nguyễn Quang A phải trả lại cho Công ty TNHH MTV Công trình Xây dựng Đ1 số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng).

[6] Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quang A phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang A phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Quang A 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2020.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Quang A phải hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Công trình Xây dựng Đ1 số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể

từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quang A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quang A phải nộp 82.000.000 đồng (tám mươi hai triệu đồng).

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh BD;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh BD;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác (2);
- Bị hại;
- Lưu: HSVA, Tòa HS, Tổ HCTP (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Huỳnh Đức